

Số: 1810/QĐ-CBĐTƯ

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá bán thanh lý tài sản công đợt 2 năm 2021 của Cục Bưu điện Trung ương

CỤC TRƯỞNG CỤC BƯU ĐIỆN TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 của Quốc hội ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản và Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-BTTTT ngày 19/8/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thanh lý tài sản của Cục Bưu điện Trung ương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1552/QĐ-CBĐTƯ ngày 18/11/2021 của Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương về việc thanh lý tài sản công đợt 2 năm 2021 của Cục Bưu điện Trung ương;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 21121377/CT-DHA ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Tư vấn và thẩm định giá DHA;

Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-CBĐTƯ ngày 22/12/2021 của Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương về việc phê duyệt giá bán khởi điểm thanh lý tài sản công của Cục Bưu điện Trung ương;

Theo đề nghị của phòng Kế hoạch - Đầu tư và phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá bán thanh lý tài sản công đợt 2 năm 2021 của Cục Bưu điện Trung ương:

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Các tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 của Quốc hội ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác quy định cụ thể gồm 02 tiêu chí bắt buộc và chấm điểm như sau:

- **Tiêu chí bắt buộc:** Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ toàn bộ các



tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào danh sách đánh giá chấm điểm. Trường hợp không đạt một trong các tiêu chí bắt buộc thì đánh giá không đạt và bị loại.

- Tiêu chí chấm điểm:

+ Tối thiểu phải đạt 80 điểm mới được xét chọn. Tổ chức đấu giá tài sản có tổng điểm cao nhất và không có tiêu chí nào bị đánh giá 0 điểm được lựa chọn.

+ Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá có tổng điểm cao nhất và bằng nhau thì ưu tiên tổ chức đấu giá tài sản đạt tiêu chí cao hơn theo thứ tự: Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả; Năng lực kinh nghiệm, uy tín (Bao gồm Mục 3 Năng lực, kinh nghiệm uy tín và Mục 5 các tiêu chí khác về hợp đồng tương tự); Thù lao dịch vụ đấu giá tài sản thấp nhất.

(Phụ lục chi tiết các tiêu chí bắt buộc và tiêu chí chấm điểm đính kèm)

Điều 2. Phòng Kế hoạch - Đầu tư và phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư và Trưởng phòng Tài chính Kế toán và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*pv/nah*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- PCT Bùi Quang Minh;
- Lưu: VT, TCKT (03), KHĐT (03).

CỤC TRƯỞNG



Trần Duy Ninh

BỘ THƯƠNG TRẠI VÀ TRUYỀN THÔNG
 VIỆN

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
 (Kèm theo Quyết định số 1810/QĐ-CBĐTƯ ngày 22/12/2021)

I. TIÊU CHÍ BẮT BUỘC

STT	YÊU CẦU	BẮT BUỘC
1	Có tên trong danh sách ĐGTS do Bộ Tư pháp công bố	x
2	Có phương án đấu giá	x
3	Có tài khoản sử dụng trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản	x

II. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA CHI TIẾT	ĐIỂM TỐI ĐA
1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết (tối đa 20 điểm)		20
1.1	Quy mô hoạt động của tổ chức ĐGTS: - Có trụ sở tại Hà Nội: 05 điểm; - Không có trụ sở tại Hà Nội nhưng có cơ sở, chi nhánh tại Hà Nội: 03 điểm; - Không có văn phòng, chi nhánh tại Hà Nội: 0 điểm	05	
1.2	Trang thiết bị phục vụ việc đấu giá, tối thiểu: - Máy tính; - Máy chiếu; - Máy in; - Hệ thống Camera giám sát - Phương tiện đi lại Đơn vị nào thiếu số lượng trang thiết bị trên thì bị trừ 01 điểm tương ứng với thiết bị thiếu.	05	
1.3	Có hội trường để thực hiện ĐGTS: - Diện tích từ 200m ² trở lên: 10 điểm - Diện tích từ 100m ² đến dưới 200m ² : 7 điểm; - Diện tích từ 50m ² đến dưới 100m ² : 5 điểm; - Diện tích dưới 50m ² hoặc không có hội trường: 0 điểm	10	
2	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (tối đa 20 điểm)		20
2.1	Phương án phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo khả thi hiệu quả	10	
2.2	Trong phương án có kế hoạch đấu giá phù hợp quy định và đảm bảo tiến độ	10	
3	Năng lực, kinh nghiệm uy tín (tối đa 30 điểm)		30

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA CHI TIẾT	ĐIỂM TỐI ĐA
3.1	Kinh nghiệm hoạt động: - Hoạt động từ 02 năm trở lên: 10 điểm - Hoạt động từ 01 năm đến dưới 02 năm: 07 điểm - Hoạt động dưới 01 năm: 03 điểm	10	
3.2	Số lượng đấu giá viên: - 02 đấu giá viên trở lên: 10 điểm - 01 đấu giá viên: 05 điểm	10	
3.3	Năng lực kinh nghiệm đấu giá viên (tối đa 10 điểm) - Đấu giá viên có chứng chỉ > 2 năm: 10 điểm - Đấu giá viên có chứng chỉ từ 1 đến 2 năm: 05 điểm - Đấu giá viên có chứng chỉ dưới 01 năm: 03 điểm	10	
4	Thù lao dịch vụ đấu giá tài sản (tối đa 10 điểm)		10
	- Thù lao phù hợp với Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2021	10	
5	Tiêu chí khác (tối đa 20 điểm)		20
5.1	Có hợp đồng tương tự đã thực hiện trong 02 năm gần nhất đính kèm (Hợp đồng đấu giá tài sản công). - Có trên 20 hợp đồng: 20 điểm - Có từ 10-20 hợp đồng: 10 điểm - Có dưới 10 hợp đồng: 05 điểm - Không có hợp đồng: 0 điểm	20	
	Tổng điểm		100